

Bản án số: 776/2023/HC-PT  
Ngày 06/9/2023  
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính về  
quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Ý

*Các thẩm phán:* Ông Vương Minh Tâm  
Ông Ngô Mạnh Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 427/2023/TLPT-HC ngày 30 tháng 6 năm 2023, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2023/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2116/2023/QĐXXPT-HC ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa:

**- Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1968; cư trú tại: 30/3A, khu phố 1, thị trấn Chợ L, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

**Người đại diện hợp pháp của ông Đ:** Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1967. Địa chỉ: 50/2 ấp Phước H, xã Tam Ph, huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo uỷ quyền (Hợp đồng uỷ quyền ngày 14/11/2022); có mặt.

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

**Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre:** Ông Trần Ngọc T - Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Phan Hùng C - Phó Trưởng Phòng quản lý đất đai, đo đạc bản đồ và Viễn thám thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre; có mặt.

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ L:* Ông Phạm Anh L - Chủ tịch UBND huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Tuấn A - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chợ L; vắng mặt.

*- Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thành Đ là người khởi kiện trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ - ông Phạm Văn Y trình bày:*

Ông Nguyễn Thành Đ có cha là ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1929 (chết năm 1994), mẹ là bà Trần Thị S, sinh năm 1933 (chết năm 2021). Cha mẹ ông Đ có hai người con gồm: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1949, chết năm 1972 (không vợ con); ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1968, là người thừa kế duy nhất. Trước ngày 30/04/1975, ông Nguyễn Văn Ch là người trực tiếp quản lý và sử dụng nhiều năm thửa đất số: 0153M, diện tích: 00.25 HA, loại đất: Ruộng lúa, tọa lạc: xã Sơn Định, quận Chợ L, tỉnh Vĩnh Long (chế độ cũ), nay là thửa đất số: 66, tờ bản đồ số: 39, diện tích: 2006,2m<sup>2</sup>, tọa lạc: khu phố 1, thị trấn Chợ L, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre. Sau ngày 30/04/1975, Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ L, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre, cho rằng gia đình ông Nguyễn Văn Ch có người tham gia chế độ cũ nên lấy đất của ông Ch, Ủy ban nhân dân (nay viết tắt là UBND) thị trấn Chợ L không giao cho ông Ch bất cứ giấy tờ nào, trong khi ông Ch trực tiếp quản lý và sử dụng đất này từ năm 1945 đến khi bị Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ L lấy đất.

Những biến động trong quá trình sử dụng đất và pháp lý: Năm 1958 ông Nguyễn Văn Ch xây dựng một căn nhà cấp 4 bằng gỗ, tre, lá, diện tích khoảng 100m<sup>2</sup> trên đất để ở và canh tác đất (trồng lúa). Ngày 01/02/1971, ông Nguyễn Văn Ch được chính quyền theo chế độ trước đây cấp giấy “Chứng thư cấp quyền sở hữu” và “Địa bộ”, công nhận đây là quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Văn C. Năm 1972 con của ông Nguyễn Văn Ch là anh Nguyễn Văn L không may bị chết, ông Nguyễn Văn Ch chôn cất anh Nguyễn Văn L trên thửa đất này, hiện nay ngôi mộ bằng bê tông của anh vẫn còn hiện diện trên đất. Năm 2011 ông Nguyễn Thành Đ cải tạo lại căn nhà mà cha ông đã xây dựng trên đất từ năm 1958 để ở như hiện hữu ngày nay. Sau khi ông Nguyễn Văn Ch bị UBND thị trấn Chợ L, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre lấy đất, ông Nguyễn Văn Ch đã nhiều năm và nhiều lần làm đơn gửi đến UBND thị trấn Chợ L để xin lại đất, nhưng không được UBND thị trấn chấp thuận. Cụ thể ngày 13/8/1990, UBND thị trấn

Chợ L ra Thông báo không có số và gửi cho ông Nguyễn Văn Ch, thông báo có nội dung như sau: “Theo thống nhất của đoàn thanh tra huyện, họp ngày 4/8/1990 tại Cấp ủy thị trấn Chợ L, v/v xét đơn khiếu tố, khiếu nại của công dân. Nay UBND thị trấn thông báo đến hộ Nguyễn Văn Ch về việc xin lại đất. Huyện kết hợp cùng Cấp ủy và UBND thị trấn xét giải quyết: Không trả lại”. Ông Nguyễn Văn Ch không đồng ý với kết quả giải quyết của UBND thị trấn Chợ L, nên ông Ch tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện Chợ L, và UBND tỉnh Bến Tre. Năm 1994 ông Nguyễn Văn Ch chết, vợ ông Ch là bà Trần Thị S, tiếp tục nhiều lần làm đơn khiếu nại gửi đến UBND tỉnh Bến Tre, với hy vọng được giải quyết.

Ngày 18/6/2019 UBND tỉnh Bến Tre ra Công văn số: 2983/UBND-NC V/v trả lời đơn của bà Trần Thị S về việc xin lại đất do Nhà nước quản lý. Công văn đã nêu như sau: “Phần đất mà bà Trần Thị S xin lại, theo đo đạc thực tế có diện tích 2006,2m<sup>2</sup> thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 39, thị trấn Chợ L, trước đây do ông T Lốp quản lý và ông L đã bán lại cho Ngân hàng nhà nước huyện Chợ L (nay là Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ L) vào năm 1980. Sau khi mua phần diện tích đất trên, Ngân hàng sử dụng xây cất khu nhà tập thể để bố trí cho cán bộ, nhân viên của Ngân hàng ở và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2005. Sau khi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ L không còn sử dụng đất để làm nhà tập thể, năm 2010 Ủy ban nhân dân tỉnh đã có quyết định thu hồi phần đất trên và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ L quản lý. Thực tế phần diện tích 2006,2m<sup>2</sup> đất trên nhà nước đã quản lý sử dụng từ năm 1980 đến nay. Căn cứ theo quy định tại khoản 5, Điều 26 Luật đất đai năm 2013, việc bà xin lại phần đất trên là không phù hợp theo quy định của pháp luật, nên không có cơ sở xem xét giải quyết” (Đính kèm Công văn 2983/UBND-NC theo đơn khởi kiện).

Không đồng tình với Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh Bến Tre, bà Trần Thị S tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre chuyển đơn khiếu nại của bà S đến UBND tỉnh Bến Tre. Ngày 18/5/2020, UBND tỉnh Bến Tre ra Công văn số: 2387/UBND-NC V/v trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị S đòi lại đất của nhà nước quản lý. Công văn có nội dung như sau: Qua kiểm tra, xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến trả lời bà như sau:

Năm 2019, bà Trần Thị S gửi đơn xin lại diện tích 2006,2m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 39, thị trấn Chợ L, hiện do Ủy ban nhân huyện Chợ L quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra và có ý kiến trả lời cho bà S tại Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18 tháng 6 năm 2019. Nay bà S tiếp tục gửi đơn khiếu nại đòi lại diện tích 2006,2m<sup>2</sup> đất trên, nhưng không có tình tiết gì khác, nên không có cơ sở xem xét giải quyết” (Đính kèm Công văn số: 2387/UBND-NC theo đơn khởi kiện).

Qua hai Công văn giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh Bến Tre gồm: Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019, và Công văn số: 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020, là hoàn toàn không phù hợp với những quy định pháp luật, từ đó xâm

phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Ch đã được pháp luật bảo vệ. Nay ông Nguyễn Văn Ch đã chết, con ông Ch là ông Nguyễn Thành Đ tiếp tục việc khiếu kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết theo quy định của pháp luật, yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Huỷ Quyết định số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh Bến Tre V/v trả lời đơn của bà Trần Thị S về việc xin lại đất do Nhà nước quản lý.

- Huỷ Quyết định số: 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020 của UBND tỉnh Bến Tre, V/v trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị S đòi lại đất của nhà nước quản lý.

*Theo văn bản số 8520/UBND-NC ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre - ông Trần Ngọc T trình bày:*

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm giải quyết Đơn Khiếu nại của bà Trần Thị S theo nội dung Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 và Công văn số 2387/UBND-NC ngày 18/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

*Theo văn bản số 281/TNMT ngày 16/05/2023 của phòng Tài nguyên và môi trường huyện chợ L do Chủ tịch UBND huyện Chợ L ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:*

Vào năm 2005 Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 2430/QĐ- UBND ngày 21 tháng 7 năm 2005 về việc giao cho Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ L thuê đất tại thị trấn Chợ L, phần đất thuộc thửa 66, tờ bản đồ số 39, diện tích 2057,1m<sup>2</sup>, hình thức cho thuê: trả tiền thuê đất hàng năm.

Ngày 30 tháng 12 năm 2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 2914/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao đất cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách quản lý. Nội dung: thu hồi diện tích 2006,2m<sup>2</sup> thuộc thửa số 66, tờ số 39, tại thị trấn Chợ L, huyện Chợ L do Ngân hàng Nông nghiệp huyện Chợ L thuê sử dụng và giao lại cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ L quản lý. Thửa đất trên được tách thành 11 thửa đất. Trong đó đã thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất thành công là 08 thửa đất, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị. Còn lại 03 thửa: thửa số 151, diện tích 287m<sup>2</sup>; Thửa số 152, diện tích 15.7m<sup>2</sup> và thửa 153, diện tích 19.3m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng : đất ở tại đô thị, cùng tờ bản đồ số 39, các thửa đất này hiện vẫn do Ủy ban nhân dân huyện Chợ L đang quản lý.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2023/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 32, Điều 79, Điều 158, điểm b khoản 1 Điều 193, khoản 2 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật Đất đai các năm; 1987; 1993; 2003; 2013; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 05 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Đ về việc yêu cầu:

- Huỷ Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh Bến Tre V/v trả lời đơn của bà Trần Thị S về việc xin lại đất do Nhà nước quản lý.

- Huỷ Công văn số: 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020 của UBND tỉnh Bến Tre V/v trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị S đòi lại đất của nhà nước quản lý.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/6/2023 ông Nguyễn Thành Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thành Đ.

Tại phiên toà người đại diện của ông Đ vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và cho rằng ông Tám L là người bán đất cho Ngân hàng, nên ông Đ xin lại đất; nguồn gốc đất của cụ Ch, có giấy tờ của chế độ cũ, trên đất có nhà của cụ Chuẩn; hiện nay đã cấp giấy chứng nhận một phần đất ông Đ sử dụng làm nhà ở; việc UBND thị trấn Chợ L không cho gia đình ông Đ đăng ký đất là tước đi quyền sử dụng đất của cụ Ch. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, huỷ các văn bản trên.

Người bảo vệ quyền lợi cho UBND tỉnh Bến Tre vẫn giữ quan điểm trước đây, không chấp nhận yêu cầu của ông Đ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:* Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung kháng cáo theo tài liệu Sổ mục kê thể hiện đất nhà nước quản lý; năm 2005 đã có quyết định giao đất cho Ngân hàng quản lý, sử dụng; sau đó giao cho UBND huyện quản lý nên có căn cứ đất nhà nước đã quản lý. Do đó, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đẹp giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thành Đ đúng theo quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Tại phiên toà, người bị kiện UBND tỉnh Bến Tre và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND huyện Chợ L vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt họ.

[2]. Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thành Đ, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ hành chính, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”; đối tượng bị khởi kiện là Công văn số 2983/UBND-NC ngày

18/6/2019 và Công văn số 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020 của UBND tỉnh Bến Tre, giải quyết trả lời khiếu nại, đòi lại đất do nhà nước quản lý; thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3]. Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh Bến Tre:

[3.1]. Nguồn gốc diện tích 2.006,2m<sup>2</sup>, thửa số 66, tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại thị trấn Chợ L, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre thuộc quyền sử dụng của cụ Nguyễn Văn Chẩn, thể hiện tại “Chứng thư cấp quyền sở hữu” và “Địa bộ” được chính quyền Việt-Nam Cộng-Hòa cấp ngày 01/02/1971 đứng tên cụ Nguyễn Văn Ch.

[3.2]. Năm 1980, nhà nước đã quản lý diện tích 2.006,2m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 39, thị trấn Chợ L, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre của cụ Nguyễn Văn C; UBND tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 thu hồi phần đất diện tích 2.006,2m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại Thị trấn Chợ L, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre, giao cho UBND huyện Chợ L quản lý.

[3.3]. Gia đình cụ Nguyễn Văn Ch, nhiều lần gửi đơn đến UBND thị trấn Chợ L để xin lại đất, nhưng không được UBND thị trấn chấp thuận. Cụ thể ngày 13/8/1990, UBND thị trấn Chợ L ra Thông báo không có số và gửi cho ông Nguyễn Văn Ch, có nội dung: Không trả lại đất. Ngày 18/6/2019, UBND tỉnh Bến Tre ban hành Công văn số: 2983/UBND-NC V/v trả lời đơn của bà Trần Thị S về việc xin lại đất do Nhà nước quản lý, có nội dung: Diện tích 2.006,2m<sup>2</sup> đất nhà nước đã quản lý, sử dụng từ năm 1980 đến nay, việc bà S xin lại phần đất trên, không có cơ sở giải quyết là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng pháp luật, được quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013. Do đó, ông Nguyễn Thành kháng cáo yêu cầu hủy công văn trên là không phù hợp.

[4]. Công văn số 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020 của UBND tỉnh Bến Tre, trả lời khiếu nại, đòi lại đất do nhà nước quản lý: Sau khi giải quyết khiếu nại bằng Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh Bến Tre, gia đình ông Nguyễn Thành Đ không đồng ý, tiếp tục khiếu nại thì Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre phải trả lời khiếu nại lần đầu bằng quyết định mới đúng quy định tại Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre phải rút kinh nghiệm trong việc ban hành văn bản trả lời khiếu nại của công dân cho đúng quy định của pháp luật. Song, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét nội dung trả lời khiếu nại đúng quy định của pháp luật, hình thức văn bản trên không làm thay đổi bản chất của nội dung vụ việc, nên không nhất thiết phải hủy Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh Bến Tre.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy ông Nguyễn Thành Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của ông Đẹp không phù hợp. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao

tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thành Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thành Đ; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2023/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre như sau:

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 79, Điều 158, điểm b khoản 1 Điều 193, khoản 2 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Căn cứ khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013. Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UNTƯQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Đ, về việc yêu cầu:

- Huỷ Công văn số 2983/UBND-NC ngày 18/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre V/v trả lời đơn của bà Trần Thị S về việc xin lại đất do Nhà nước quản lý.

- Huỷ Công văn số: 2387/UBND-NC ngày 18/05/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre V/v trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị S đòi lại đất do nhà nước quản lý.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu, đã quyết toán xong.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng; được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà ông Đẹp đã nộp theo Biên lai thu số 0000728 ngày 29/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà ông Đẹp đã nộp theo Biên lai thu số 0004579 ngày 08/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**CÁC THÀNH VIÊN  
CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Ngô Mạnh Cường**

**Vương Minh Tâm**

**Đặng Văn Ý**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu VP (5), (NTTP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Ý**